

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2026

V/v “tranh chấp ly hôn
giữa bà T và ông Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út
- Ông Trương Thành Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Võ Chí Đ, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Võ Chí Đ chung sống từ năm 2000 đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2003 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Bà và ông Đ chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà đã cho nhiều cơ hội nhưng bản thân ông Đ không thay đổi. Bà và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay nhưng cả hai bên đều không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, hiện tại tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Chí Đ.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Võ Chí C, sinh năm 2002 và Võ Công T1, sinh năm 2006. Hiện tại các con chung đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Võ Chí Đ vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Chí Đ. Ông Võ Chí Đ có nơi cư trú tại ấp Đ, xã C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn ông Võ Chí Đ đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Võ Chí Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông Đ không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Bà và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, hiện tại bà không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án, chứng tỏ ông Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà T để vợ chồng đoàn tụ, bà T cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông Đ và không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T.

[3.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà Nguyễn Thị Ngọc T cung cấp, bà T và ông Đ có 02 con chung là Võ Chí C, sinh năm 2002 và Võ Công T1, sinh năm 2006. Hiện tại các con chung đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu giải quyết.

[3.3] Về chia tài sản chung: Do ông Võ Chí Đ không có văn bản trình bày vấn đề này, bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3.4] Về nợ chung: Do ông Võ Chí Đ không có văn bản trình bày vấn đề này, bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Võ Chí Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc “Ly hôn” với ông Võ Chí Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Võ Chí Đ.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Võ Chí C, sinh năm 2002 và Võ Công T1, sinh năm 2006. Hiện tại các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007910 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung